

Đi Tìm Tự Do

Ngọc Hạnh

Tháng Tư là mùa Xuân Hoa kỳ, mùa đẹp nhất trong năm. Khí hậu ôn hòa, cây bắt đầu có lá non sau mấy tháng dài trơ cành trụi lá. Hoa Xuân rực rỡ đó đây khoe hương sắc: uất kim hương đủ màu xanh, đỏ, tím, vàng, hoa thủy tiên vàng tươi, hoa đỗ quyên hầu như nhà nào cũng có nhiều hay ít. Hoa dogwood hồng và trắng nhơn nhơn đầy cành. Chim hót véo von, nhảy nhót tung tăng, bướm là đà vờn quanh các bụi hoa màu mè xanh đỏ. Nhà nhà cỏ non xanh mướt. Cảnh thiên nhiên ai cũng khen đẹp nhưng với tôi tháng tư chẳng đẹp chút nào, trái lại là khác. Nó nhắc tôi nhớ đến những chuyện “không thể nào quên” dù cách đây gần ½ thế kỷ, khi miền Nam Việt Nam đổi chủ. Thời kỳ ấy một số đồng bào miền Nam đang có nhà thành người vô gia cư... Quân nhân công chức các cấp đi học cải tạo, gia đình vợ con nheo nhóc, khó khăn nhất là những vị chỉ sống nhờ lương chồng...

Tôi một sĩ quan Quân lực VNCH đơn vị nằm ở ngoại ô Saigon. Sáng xe đến đón đi chiều đưa về cùng với một số cố vấn Mỹ như một công chức. Nhà tại Saigon nên đi lại cũng tiện. Thời kỳ đó vùng xa dọc quốc lộ có khi bị đất mìn, bắn sê nhưng thủ đô vẫn an toàn, không bị địch quân quấy nhiễu. Sinh hoạt bình thường, trẻ con đến trường, chợ búa an ninh, buôn bán sầm uất. Các nơi giải trí vẫn tưng bừng náo nhiệt như thời bình, dù các nơi xa xôi như cao nguyên miền Trung hay thôn quê các tỉnh nhỏ chiến cuộc có phần gia tăng. Thực tình chúng tôi cũng tự hào là chặn đứng được các kế hoạch xâm nhập, phá rối thủ đô của địch quân, giữ thành phố an toàn, và xây dựng thêm cho thủ đô miền Nam ngày càng xinh đẹp hơn. Các binh chủng quân lực VNCH chúng tôi thực sự đã làm cho các cố vấn Mỹ khâm phục vì tình huynh đệ chi binh ở tiền tuyến và sự siêng năng chuyên cần của quân nhân các cấp nơi hậu phương.

Tháng Tư Đen, Tù Cải Tạo

Mọi sự tốt đẹp cho đến ngày 30/4/75 chúng tôi gọi là tháng tư đen, có lệnh quân nhân buông súng đầu hàng, một số tướng lãnh tuấn tiết, một số bỏ đi ra ngoại quốc. Cờ đỏ sao vàng bay trên cột cờ trước công sở, trường học. Các cô, các bà bỏ áo dài mặc áo bà ba đi làm, đi dạy giống như quý vị ở miền Bắc. Các công chức, giáo sư, giao viên, học trò... bắt buộc đi làm thủy lợi. Các biểu ngữ “lao động là vinh quang” được treo trên tường các công sở, trường học... Có lệnh đổi tiền, nghèo giàu cũng đổi số tiền bằng nhau. Gia đình nào cũng nghèo. Công chức, quân nhân nghèo xơ nghèo xác.

Có lệnh quân nhân các cấp đi học tập, cấp úy học 10 ngày, cấp tá 30 ngày. Tôi cũng như các anh em khác chuẩn bị hành trang đến điểm tập trung theo lệnh chánh quyền địa phương. Tôi không trốn ra nước ngoài dù có phương tiện, chẳng phải vì gia đình mà vì các anh em thuộc cấp, không đành ra đi khi số lớn anh em còn ở lại. Đi học 30 ngày ngắn ngủi, tôi dọn dờ gia đình, mang túi nhỏ đến trường Don Bosco trình diện. Chỉ ở đó ban ngày, tối họ dồn lên xe buýt chờ đến trại tù Long Giao.



Nhưng không phải 30 ngày đâu các bạn ạ. Tôi ở tù gần 4 năm, trải qua 2 trại tù với cả ngàn sĩ quan khác. Quần áo tôi tả tơi, chúng tôi phải dùng bao đựng cát che quanh các công sự, may thành quần áo. Ban đêm gió rét buốt da may là có mang cái poncho thường dùng làm áo mưa nhưng chẳng thấm vào đâu. Ăn uống thiếu thốn, làm việc nặng, người nào cũng gầy gò xanh xao. Hàng ngày các bạn tù và tôi phải cho tay vào hố lấy phân người để tưới rau. Đó là công việc nhe nhàng. Chúng tôi còn dùng tay không đi gỡ mìn các nơi với sự chỉ định của bọn CS... Ngày trước chúng ta có máy dò mìn nên tháo gỡ an toàn, nay nhiều người chết vì công việc này.

Công việc sau cùng của tôi là vào rừng đốn tre ở Suối Máu. Mùa hè trời nóng như đổ lửa, mùa đông gió rét tận xương tủy nhưng anh em tù cũng tiếp tục công việc nặng nhọc lên dốc xuống đồi, ra vào rừng mỗi ngày đốn và mang tre về. Tuy nhiên được tự do hơn chút ít, cán bộ CS không quá gắt gao, miễn hết giờ phải đạt chỉ tiêu, đốn đủ số cây ấn định. Có lẽ họ nghĩ bọn tù chúng tôi sau 3 năm “cải tạo” đã chịu kỷ luật, vào khuôn khổ rồi nên không khắt khe như trước nữa.

Trốn Trại & Vượt Biên

Một hôm tôi đang đi đốn tre chọt có người làm rừng, chạy xe Honda ngang, dừng lại mừng rỡ chào và gọi tôi là “ông thầy”. Mới đầu tôi ngờ công an chìm nhưng sau cuộc trao đổi ngắn ngủi tôi biết đúng anh là lính của đơn vị. Anh biết tôi nhưng tôi không biết anh ta vì đơn vị có nhiều binh sĩ. Anh hỏi có trốn trại thì anh giúp. Dĩ nhiên tôi đồng ý dù biết nếu bị bắt là tử hình. Anh ta vội vàng mở cốp xe lấy bộ quần áo tương đối sạch bảo tôi nhanh nhanh thay và bỏ bộ đồ cũ, lên ngồi phía sau xe gắn máy.

Anh len lỏi theo con đường vắng, sau cùng đưa tôi đến bến xe lam Biên Hòa - Saigon, dúi cho 40 đồng để trả tiền xe lam. Anh nói đi xe đồ có khi bị xét giấy tờ, xe lam an toàn hơn. Anh không cho tôi biết tên có lẽ phòng trường hợp tôi bị bắt lại. Đến Saigon tôi ở nhà người bà con, mỗi nhà một ngày, không ra đường, không về nhà cho đến khi người bà con liên lạc đóng 12 lương vàng cho tôi vượt biên. Tôi được người dẫn mỗi đưa ra Vũng Tàu trốn trong nhà quen của họ 1 ngày trước khi vượt biên. Hôm sau khoảng 4 giờ sáng tôi lên chiếc thuyền dài 15 mét đậu ở Vũng Tàu cùng 80 người khác rời bỏ quê hương, giao tính mệnh cho chủ thuyền và biển cả.



Thuyền đi được gần 1 ngày bị tàu tuần phát giác. Tài công chạy hết tốc lực, thật là chạy trốn chết cho đến hải phận quốc tế thì máy hư. Chúng tôi thấy có nhiều tàu lớn xa xa nhưng chẳng tàu nào cứu vớt. Lại còn bị bão, thuyền trôi lên hụp xuống theo lượn sóng như chiếc lá tre giữa dòng sông. Các thanh niên lo tát nước ra khi sóng cao nước tràn vào thuyền. Một số người say sóng ói mửa nằm xuôi xị. Được 7 ngày thuyền hết thức ăn, phải vớt rong biển và cá sống ăn cầm hơi. Những con cá đường phóng lên rớt vào thuyền thế là chúng tôi chia nhau ăn. Hết nước ngọt, lấy nước biển nấu thành hơi nước, chia cho mỗi người vài muỗng cà phê.

Máy hư thuyền trôi lênh đênh trên biển. Chúng tôi lấy mền làm buồm căng lên cho tàu theo gió về phía Phi luật Tân. Tiếng niệm Phật, đọc kinh vang lên lúc đầu giảm dần vì mòn mỏi, không còn hơi sức. Đến ngày thứ 29 mới có tàu vớt đưa về Singapore. Lúc ấy đã 20 người đã chết vì đói, bệnh và được thả xuống biển thủy táng sau khi gói gọn thi hài trong cái chần rộng. Có người hỏi làm sao chúng tôi sống sót trong từng ấy ngày không thức ăn. Xin thưa người chết phần lớn là khách đóng tiền vượt biên và trẻ con. Chủ tàu, chủ bãi họ nấu thực phẩm cho gia đình ăn lén tí chút cầm hơi. Tính ra chúng tôi đã thấy 49 chiếc tàu lớn trước khi được vớt. Chúng tôi tất cả gầy gò, kiệt sức như bộ xương biết đi. Họ cho tắm gội, thay quần áo sạch trước khi đưa về Singapore. Lúc ấy tôi mới viết thư về gia đình cho biết là đã đến xứ tự do.

*Nhớ lại năm xưa rời nước nhà,
Thuyền bé người đông giữa phong ba .
Bụng rỗng, môi khô người mệt lã,
Ngỡ là thần chết mang đi xa...*



Trại Tạm Trú ở Singapore

Trước khi đến trại tạm trú họ cho các thuyền nhân vào thẳng bệnh viện. Có lẽ họ thấy người nào cũng xanh xao ốm gầy như người bệnh. Sau khi khám và ăn uống đầy đủ, họ đưa mọi người về trại tạm trú vốn là cư xá sĩ quan ngoại quốc ngày trước, rộng rãi, sạch sẽ, vườn hoa, sân cỏ đẹp quá sức như cõi thần tiên đối với chúng tôi. Ngoài việc nuôi ăn chúng tôi được chu cấp 1,50 \$ một người mỗi ngày để đi xe bus thăm thú phong cảnh Singapore. Dân Singapore tự động mang bánh, trái cây, quần áo vật dụng đến tặng.

Tôi may mắn liên lạc được với vị cố vấn Mỹ làm trong đơn vị ngày xưa. Ông lo tất cả giấy tờ và 3 tháng sau tôi rời Singapore đến Hoa kỳ. Chính vị cố vấn này giúp tôi buổi đầu, tìm nhà ở, việc làm ở vùng Hoa thịnh đốn. Tôi đi làm sau 2 tuần đến xứ Cờ Hoa, có lẽ nhờ trước kia tôi đã du học tại Hoa kỳ.

Tính ra đến nay hơn 40 năm nhưng kỷ niệm với gia đình, các bạn đồng tù, người lính cũ vô danh cùng đơn vị giúp tôi trốn tù vẫn âm ỉ trong lòng nhất là vào những dịp đầu năm và ngày quốc hận. Việc làm liều lĩnh của người lính cũ đã cứu mạng tôi, chắc gì tôi sống sót nếu ở tù thêm 5, 10 năm nữa?

Với tình trạng đất nước hiện nay chắc tôi không còn cơ hội đưa nhà tôi về Việt nam ăn Tết, thăm phần mộ ông bà và tìm người ơn cũ. Tôi xin cầu nguyện cho đồng bào quê nhà gồm người lính vô danh luôn được bình an, âm no, hạnh phúc.

Ngọc Hạnh